

**PHỤ LỤC I:**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN TRONG**  
**NĂM 2024 CỦA HUYỆN NAM ĐÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: 265 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng ( ha )
<b>I</b>	<b>Công trình, dự án quốc phòng - an ninh</b>			
1	Trụ sở công an xã	CAN	Xã Thượng Long	0,16
2	Trụ sở công an xã	CAN	Xã Thượng Nhật	0,15
3	Trụ sở công an xã	CAN	Xã Thượng Lộ	0,27
4	Trụ sở công an xã	CAN	Xã Hương Lộc	0,11
5	Cơ sở làm việc công an huyện Nam Đông	CAN	Thị trấn Khe Tre	1,66
<b>II</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2023</b>			
-	<b>Công trình đăng ký mới năm 2024</b>			
1	Đường vào vùng nguyên liệu phát triển sản phẩm Cam Nam Đông	DGT	Xã Hương Xuân	1,30
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 1, xã Hương Xuân (Điều chỉnh)	SKS	Xã Hương Xuân	3,67
3	Nâng cấp đường từ nhà ông Văn thôn 7 đến nhà ông Hợp Tà Ry	DGT	Xã Hương Hữu	1,50
4	Mở rộng cải tạo đường vào thác Phườn	DGT	Xã Hương Phú	1,00
5	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước tổ dân phố 1, thị trấn Khe Tre	DTL	Thị trấn Khe Tre	0,25
6	Dự án xây dựng tuyến giao thông cửa ngõ vào huyện Nam Đông	DGT	Xã Hương Phú	5,00
7	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Nam Đông	DYT	Thị trấn Khe Tre	0,20
8	Bến xe trung tâm thị trấn Khe Tre	DGT	Thị trấn Khe Tre	0,80
-	<b>Công trình đã điều chỉnh để thực hiện năm 2024</b>			
9	Đường sản xuất từ lô cao su ông Mới thôn 7 đến lô đất keo của ông Vát thôn 2, xã Hương Hữu	DGT	Xã Hương Hữu	1,50
10	Chỉnh trang vỉa hè, cây xanh trung tâm huyện Nam Đông	DGT	Xã Hương Xuân; xã Hương Phú; thị trấn Khe Tre	0,44
11	Đường sản xuất A2 đến T7 xã Hương Sơn (giai đoạn 2)	DGT	Xã Hương Sơn	2,50
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>20,51</b>

**PHỤ LỤC II:**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022, 2023 CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2024 HUYỆN NAM ĐÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: 265 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
<b>I</b>	<b>Chuyển tiếp từ năm 2022</b>			<b>45,08</b>
-	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2023</b>			
1	Hoàn thiện các hạng mục Trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện (Trường Mầm non Hương Phú cơ sở 2)	DGD	Xã Hương Phú	0,26
2	Nâng cấp hệ thống thoát nước thị trấn Khe Tre	DTL	Thị trấn Khe Tre	0,20
3	Di dân tái định cư tập trung thôn Lấp, Tà Rinh, A Tin, xã Thượng Nhật	ONT	Xã Thượng Nhật	2,60
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 3, xã Hương Hữu	SKS	Xã Hương Hữu	42,02
<b>II</b>	<b>Chuyển tiếp năm 2023</b>			<b>54,23</b>
<b>2.1</b>	<b>Công trình, dự án quốc phòng - an ninh</b>			
1	Trụ sở công an xã	CAN	Xã Hương Phú	0,11
2	Trụ sở công an xã	CAN	Xã Hương Sơn	0,10
3	Trụ sở công an thị trấn	CAN	Thị trấn Khe Tre	0,12
<b>2.2</b>	<b>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</b>			
1	Dự án đền bù phần còn thiếu dưới cao trình +45 lòng hồ Tà Trạch do ảnh hưởng của công trình Hồ chứa nước Tà Trạch (công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia)	DTL	Xã Hương Phú, Hương Sơn	20,19
<b>2.3</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2023</b>			
1	Mở rộng đường Thanh An - Phú Mậu	DGT	Xã Hương Phú	1,20
2	Cụm công nghiệp Hương Phú	SKN	Xã Hương Phú	20,00
3	Chợ Khe Tre	DCH	Thị trấn Khe Tre	1,60
4	Đường sản xuất đến khe mù Háo thôn 2, xã Hương Lộc	DGT	Xã Hương Lộc	2,5
5	Đường sản xuất thôn 3 (giai đoạn 2)	DGT	Xã Hương Lộc	0,8
6	Nâng cấp đường bê tông thôn Pa Noong	DGT	Xã Hương Sơn	0,008
7	Đường sản xuất từ lô đất trồng keo của ông Lói thôn 6 đến nhà ông Hoan thôn 4	DGT	Xã Hương Hữu	0,65
8	Đường và ngầm tràn từ thị trấn Khe Tre đi xã Hương Xuân	DGT	Thị trấn Khe Tre; xã Hương Xuân	0,20
9	Đường từ khu quy hoạch Tổ dân phố 1 đến trung tâm Y tế huyện Nam Đông	DGT	Thị trấn Khe Tre	2,60
10	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã từ trung tâm xã Hương Hữu đi xã Hương Xuân	DGT	Xã Hương Hữu; Hương Xuân	0,94
11	Hạ tầng khu quy hoạch dân cư ven sông Tà Trạch, thị trấn Khe Tre (giai đoạn 1)	ODT	Thị trấn Khe Tre	1,85
*	<i>Công trình, dự án liên huyện</i>			
12	Dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Đông - A Lưới (Tinh lộ 74), Tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 3)(Tổng quy mô dự án là 5,02 ha; trong đó huyện A Lưới là 3,647 ha và huyện Nam Đông là 1,373 ha)	DGT	Xã Hương Sơn - huyện Nam Đông; Xã A Roàng - Huyện A Lưới	1,373

<b>STT</b>	<b>Tên công trình, dự án</b>	<b>Mã loại đất</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Diện tích khoảng (ha)</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>99,313</b>

**PHỤ LỤC III:**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2024 HUYỆN NAM ĐÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: 265 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Trong đó diện tích chuyển mục đích sử dụng (ha)		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2023</b>							
-	<b>Chuyển tiếp năm 2023</b>						
1	Khu bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ Tu, huyện Nam Đông (giai đoạn 1)	DVH	Xã Thượng Lộ	4,50	0,03	0,00	0,00
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>4,50</b>	<b>0,03</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>

**PHỤ LỤC IV:**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DO HUYỆN XÁC ĐỊNH TRONG KẾ HOẠCH**  
**SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: 265 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
1	Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Hương Hữu (Bố trí TĐC cho đồng bào dân tộc thiểu số)	ONT	Xã Hương Hữu	3,90
2	Điểm định cư tập trung xã Thượng Long (Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Thượng Long) (Bố trí TĐC cho đồng bào dân tộc thiểu số)	ONT	Xã Thượng Long	4,93
3	Khu tái định cư xã Thượng Nhật (đất giao tái định cư)	ONT	Xã Thượng Nhật	0,06
4	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất Khu nhà đất thôn Thuận Lộc cũ	ONT	Xã Hương Xuân	0,05
	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất Khu nhà đất thôn Thuận Lộc cũ	ONT		0,08
	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất Khu nhà đất thôn Phú Nhuận cũ	ONT		0,03
	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất Nhà hợp thôn 1 (Lahiar), thôn Bha Bhar	ONT	Xã Hương Sơn	0,03
	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất Nhà hợp thôn 2 (A mút), thôn Bha Bhar	ONT		0,03
	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất Hội trường tái định cư, thôn Pa Noong	ONT		0,34
	Đấu giá quyền sử dụng đất Trường Mầm non thôn 1 cũ, tổ 3 thôn 1 (không có tài sản)	ONT	Xã Hương Lộc	0,03
	Đấu giá quyền sử dụng đất Thôn Đa Phú (gần Gara ông Tây)	ONT	Xã Hương Phú	0,03
5	Nghĩa trang nhân dân xã Thượng Long (thôn Ka Đông, Cha Ke, A Dài)	NTD	Xã Thượng Long	2,00
6	Nghĩa trang nhân dân xã Hương Hữu	NTD	Xã Hương Hữu	2,00
7	Nghĩa trang nhân dân xã Hương Sơn	NTD	Xã Hương Sơn	2,00
8	Bãi rác xây dựng	DRA	Xã Hương Phú	0,70
9	Mở rộng cơ sở giáo dục đào tạo Trường Mầm non Thượng Long	DGD	Xã Thượng Long	0,46
10	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Nam Đông, với diện tích khoảng 1,73 ha	ODT; ONT	Thị trấn Khe Tre	0,46
			Xã Hương Xuân	0,35
			Xã Hương Lộc	0,45
			Xã Hương Phú	0,31
			Xã Thượng Nhật	0,05
			Xã Hương Sơn	0,03
			Xã Thượng Quảng	0,08
11	Chuyển đổi mục đích đất vườn ao liền kề đất ở trong cùng một thửa đất trong khu dân cư sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Nam Đông với diện tích khoảng 2,16 ha	ODT; ONT	Thị trấn Khe Tre	0,35
			Xã Hương Xuân	0,72
			Xã Hương Lộc	0,24
			Xã Hương Phú	0,22
			Xã Hương Hữu	0,06
			Xã Thượng Lộ	0,06
			Xã Thượng Nhật	0,43
Xã Thượng Quảng	0,06			

<b>STT</b>	<b>Tên công trình, dự án</b>	<b>Mã loại đất</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Diện tích khoảng (ha)</b>
			Xã Hương Sơn	0,02
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>20,56</b>

**PHỤ LỤC V:**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DO HUYỆN XÁC ĐỊNH TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022, 2023 CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: 265 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
<b>I</b>	<b>Công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2022</b>			<b>0,62</b>
1	Khu quy hoạch tổ dân phố 1	ODT	Thị trấn Khe Tre	0,62
<b>II</b>	<b>Công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2023</b>			<b>96,20</b>
1	Dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tại khu vực hồ Tà Rinh	TMD	Xã Thượng Nhật	20,00
2	Dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tại khu vực hồ thủy điện Thượng Lộ.	TMD	Xã Thượng Lộ	5,00
3	Thủy điện Thượng Nhật (Xây dựng tuyến đường dây 35kV truyền tải điện từ nhà máy thủy điện Thượng Nhật đến trạm biến áp trung gian Nam Đông)	DNL	Xã Thượng Nhật, Xã Hương Xuân, thị trấn Khe tre	0,06
4	Thủy điện Thượng Lộ (Xây dựng tuyến đường dây 35kV truyền tải điện từ nhà máy thủy điện Thượng Lộ đến trạm biến áp trung gian Nam Đông)	DNL	Xã Thượng Lộ, Xã Hương Xuân, thị trấn Khe tre	0,04
5	Hạ tầng khu quy hoạch dân cư thôn 10, xã Hương Xuân	ONT	Xã Hương Xuân	4,12
6	Khu quy hoạch tổ dân phố 1	ODT	Thị trấn Khe Tre	2,54
7	Đất giao, cho thuê đất sản xuất nông nghiệp	RSX	Xã Hương Phú	51,72
8	Đấu giá quyền sử dụng đất (Cơ sở nhà đất: đất thu hồi công ty CP đường bộ)	ODT	Thị trấn Khe Tre	0,003
9	Đấu giá quyền sử dụng đất (Cơ sở nhà đất: Trạm y tế xã Hương Phú cũ)	ODT	Xã Hương Phú	0,04
10	Đấu giá quyền sử dụng đất (cơ sở nhà đất: tại thôn 3 thửa 46 tờ bản đồ số 10, thôn 2 thửa 60 tờ bản đồ số 22)	ODT	Xã Hương Lộ	0,13
11	Đấu giá quyền sử dụng đất (Cơ sở nhà đất: Trạm y tế xã Hương Hòa cũ, thôn 9, 2 vị trí, thôn 11)	ONT	Xã Hương Xuân	0,23
12	Đấu giá quyền sử dụng đất (Cơ sở nhà đất: Khu nhà đất, nhà khách huyện Nam Đông)	TMD	Thị trấn Khe Tre	0,14
13	Đấu giá quyền sử dụng đất (Cơ sở nhà đất: Trụ sở Kho bạc nhà nước huyện Nam Đông cũ)	TMD	Thị trấn Khe Tre	0,13
14	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 1, xã Hương Xuân	SKS	Xã Hương Xuân	11,11
15	Khu tái định cư tổ dân phố 1	ODT	Thị trấn Khe Tre	0,95
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>96,82</b>

**PHỤ LỤC VI:**  
**HỦY BỎ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021, 2022, 2023 NHƯNG KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Quyết định số: 265 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)
<b>I</b>	<b>Danh mục công trình, dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua</b>		<b>1,74</b>
<b>1.1</b>	<b>Năm 2021</b>		<b>0,30</b>
1	Đường dân sinh thôn 1, xã Thượng Nhật	Xã Thượng Nhật	0,30
<b>1.2</b>	<b>Năm 2023</b>		<b>1,44</b>
1	Tôn tạo và phát huy giá trị di tích Địa điểm chiến thắng Đồn Khe Tre	Thị trấn Khe Tre	0,09
2	Đường bê tông nhà ông Đẩu thôn Cha Mãng đến nhà họp dân Mụ Nầm thôn Ria Hố	Xã Thượng Lộ	0,5
3	Đường sản xuất từ nhà ông Ngành thôn 3 đến nhà ông Truyền thôn 1	Xã Hương Hữu	0,65
4	Nâng cấp mở rộng đường trục thôn 7	Xã Thượng Long	0,20
<b>II</b>	<b>Danh mục công trình, dự án do thị xã xác định trong kế hoạch sử dụng đất</b>		<b>2,34</b>
<b>2.1</b>	<b>Năm 2021</b>		<b>2,10</b>
1	Đường sản xuất thôn 5,6 xã Hương Hữu	Xã Hương Hữu	1,50
2	Đường sản xuất từ lô cao su ông Keo thôn 5 đến keo ông Tạo thôn 7 xã Hương Hữu	Xã Hương Hữu	0,60
<b>2.2</b>	<b>Năm 2022</b>		<b>0,24</b>
	Dự án xây dựng khu thương mại, kết hợp dịch vụ nhà hàng và khách sạn tại thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông	Thị trấn Khe Tre	0,237